

Số: /KH-UBND

Cường Lợi, ngày 4 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Cường Lợi năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Na Rì về Chuyển đổi số huyện Na Rì năm 2023;

UBND xã Cường Lợi xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số xã Cường Lợi năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT đồng bộ của xã, trên cơ sở bảo đảm tính kế thừa, tận dụng những thành tựu, kết quả đã có phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực CNTT.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên Cổng thông tin điện tử của xã, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao tỉ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến và tỉ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động du lịch; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; chuyển đổi nhận thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và từng bước hình thành công dân số, xã hội số gắn với công tác đảm bảo an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số:

- 70% TTHC được cung cấp thành DVCTT toàn trình và được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 30% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC tại Hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông đạt 100%.

2.2. Phát triển kinh tế số:

- Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử tối thiểu 50%, trong đó cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt 100%.
- Tỷ lệ giao dịch mua hàng trên website/ứng dụng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ Hợp tác xã và doanh nghiệp trên địa bàn tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử tối thiểu 50%.

2.3. Phát triển xã hội số:

- 80% hộ gia đình trên địa bàn huyện có điện thoại thông minh.
- 75% hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng.
- Phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn, bản trên địa bàn xã.
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các hình thức được phép khác đạt từ 55%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 20%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 30%.
- **Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên 30%.**

2.4. An toàn thông tin: 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức:

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban, ngành cần tăng cường công tác quán triệt triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã về chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai hoạt động chuyển đổi số, cụ thể: Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong đi đầu trong việc chuyển đổi số; đổi mới lề lối, phương thức làm việc; căn cứ điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề ra các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, từng bước số hóa dữ liệu ngành, địa phương quản lý; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; lấy kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số làm tiêu chí để đánh giá xếp loại.

- Tham gia các lớp do cấp trên tổ chức các chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các lãnh đạo xã, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

- Tham gia tập huấn các khóa chuyên sâu và nâng cao về phương thức, công nghệ của chuyển đổi số; phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số cho cán bộ, công chức phụ trách CNTT, tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cấp trên tổ chức.

- Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để thông qua đó nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao.

1.2. Phát triển hạ tầng số:

Phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu về kết nối và xử lý dữ liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế, xây dựng, bao gồm:

- Chuyển đổi toàn bộ các hệ thống ứng dụng CNTT của xã sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Xây dựng mạng lưới băng thông rộng, chất lượng cao kết nối 100% cơ quan, đoàn thể, đồng thời rà soát, nâng cao mức độ bảo mật, chuẩn hóa mạng lưới của hệ thống Mạng diện rộng (*Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp I, II*) đang kết nối và sử dụng từ cấp tỉnh đến cấp xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo chất lượng HD.

- Duy trì hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn huyện nhằm phục vụ nhu cầu truy cập, tra cứu thông tin qua mạng Internet cho nhà đầu tư, khách du lịch và nhân dân.

1.3. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; tăng cường nhân lực, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, đảm bảo cho việc chủ động phòng ngừa, ứng phó với nguy cơ mất an toàn an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số.

- Hằng năm cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về an ninh, ATTT ...

- Thường xuyên tổ chức đánh giá mức độ an toàn các hệ thống thông tin của huyện; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm ATTT theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

1.4. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số và kỹ năng chuyển đổi số để chủ động tham gia, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT đại học và sau đại học; đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông.

- Xây dựng và phát triển mô hình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương; mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 01 nhân sự nòng cốt về chuyển đổi số theo hướng đào tạo tại chỗ từ nguồn nhân lực tại chỗ để từ đó tiếp tục nhân rộng, lan tỏa.

- Tiếp tục phát triển, hiện đại hóa cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục đào tạo; nghiên cứu đổi mới, cập nhật chương trình đào tạo tin học, kỹ năng số tại các trường THCS để hình thành thói quen số, văn hóa số.

- Xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng chuyển đổi số theo hình thức trực tuyến và trên các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo cho người dân dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ áp dụng.

2. Phát triển Chính quyền số

- Tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số cấp xã.

- Ban hành, bổ sung các chính sách nhằm thúc đẩy môi trường số phát triển đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Xây dựng thí điểm các mô hình chuyển đổi số quy mô nhỏ để từ đó làm cơ sở tiền đề để nhân rộng mô hình ra quy mô lớn.

- Trang bị bổ sung máy vi tính và máy scan cho bộ phận “Một cửa” cấp xã.

- Quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong việc khai thác, sử dụng, lưu trữ dữ liệu thông tin công dân; ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế phối hợp, quy trình quy định trong công tác kết nối chia sẻ, làm hành lang pháp lý để triển khai thực hiện.

- Tiếp tục cập nhật thông tin công dân lên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ các nhiệm vụ của Đề án 06.

3. Phát triển Kinh tế số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập ứng dụng thương mại điện tử và xây dựng hệ thống hạ tầng, nền tảng thương mại điện tử.

- Xây dựng kế hoạch thúc đẩy thanh toán điện tử trên địa bàn phát triển.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số.

- Ứng dụng cơ chế hỗ trợ tối ưu hóa cơ sở hạ tầng viễn thông và cơ chế hỗ trợ phát triển viễn thông; triển khai ứng dụng mã địa chỉ số trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng thẻ ngân hàng trực tuyến (online banking) và triển khai thí điểm việc sử dụng thanh toán qua điện thoại di động.

- Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế; tuyên truyền, cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới, đồng thời thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh.

4. Phát triển Xã hội số

- Thường xuyên cung cấp thông tin, tin tức về hoạt động chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là trên Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã; tham gia tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số của cấp tổ chức.

- Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng và từng bước xây dựng môi trường đào tạo kỹ năng số;

- Triển khai đầy đủ các quy chế, quy định về an toàn, an ninh thông tin, chữ ký số; các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Yêu cầu cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy chế, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản về ứng dụng CNTT.

- Xây dựng các văn bản triển khai xây dựng chính quyền số, tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, tránh trùng lặp, lãng phí.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp, ngân sách địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã chịu trách nhiệm trong việc tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; nghiên cứu, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã về chủ trương, nhiệm vụ; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và hoạt động chuyển đổi số của xã.

2. CC Văn hóa xã hội xã

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của xã xây dựng kế hoạch; đồng thời phối hợp với Văn phòng thống kê tổ chức, đánh giá chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời, cập nhật và đề xuất điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn của xã trong việc hướng dẫn, triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT gắn liền với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số.

- Phối hợp với CC KT-NS xã tham mưu xây dựng kinh phí tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu mà kế hoạch đề ra.

3. CC VP-TK xã

- Phối hợp với CC Văn hóa Thông tin tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

- Tham mưu và thực hiện các quy định về việc xét thi đua khen thưởng hàng năm gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính tại đơn vị địa phương.

4. Đài truyền thanh xã

- Xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, kịp thời viết tin bài nêu gương những cá nhân về phát triển Chính quyền số.

- Tăng thời lượng, nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp các quy định của Nhà nước về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; đẩy mạnh tuyên truyền về việc cung cấp dịch vụ công mức độ cao và dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn xã.

5. Các ban, ngành, đoàn thể xã và BCD chuyển đổi số xã

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị mình đảm bảo phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của lĩnh vực.

- Ủy ban nhân dân xã nghiên cứu, lắp đặt POS (*thiết bị dùng cho phương thức thanh toán bằng thẻ*), QR Code (*thanh toán qua mã vạch*) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã, tạo điều kiện cho người dân thanh toán phí, lệ phí các thủ tục hành chính phát sinh.

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm của làng nghề (*nếu có*) lên sàn thương mại điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội...

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như quản lý thông tin nhân khẩu, hộ gia đình trên địa bàn xã, quản lý các chính sách an sinh xã hội, xây dựng kênh trao đổi, tương tác trực tuyến giữa chính quyền cấp xã và nhân dân, bản tin điện tử của UBND xã qua ứng dụng trên điện thoại thông minh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ, công chức cấp xã về chính quyền số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Cường Lợi năm 2023 của UBND xã Cường Lợi. Đề nghị các bộ phận liên quan UBND xã, đoàn thể xã nghiêm túc tổ chức triển khai có hiệu quả./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Phòng VH&TT huyện;
- TT ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Thành viên BCD về CDS xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Hiếu